

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 29/2018/HS-ST.
Ngày: 24-5-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hào

2. Ông Lê Văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/HSST-QĐ ngày 26/4/2018 đối với các bị cáo:

- Huỳnh Trung C (tên thường gọi: Bánh B), sinh ngày 22 tháng 10 năm 1996, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà K3/148C, phường M, thành phố N, tỉnh P; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Huỳnh Kim N (đã chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1968; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 649/2015/HS-ST. Ra tù ngày 01/6/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- Lý Quang T (tên thường gọi: T), sinh ngày 11 tháng 8 năm 1999, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 62/29/16, Khu phố 4, phường M, thành phố N, tỉnh P; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lý Công

T, sinh năm: 1961, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị cầm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 68 ngày 24/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã M, huyện N, tỉnh P.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà K3/148C, phường M, thành phố N, tỉnh P

2. Anh Điều Minh T, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bình Chánh, xã M, huyện N, tỉnh P.

3. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Vàm, xã M, huyện N, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 19/12/2017, Lý Quang T đến nhà Huỳnh Trung C chơi. Trong khi ngồi uống nước, C rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 60L6 – 7615 chở C đến huyện Vĩnh Cửu lưu thông trên đường 768 hướng từ xã Bình Hòa đi xã Trị An tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 7 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị T dựng xe mô tô biển số 60B9 – 345.09 ở lề đường, chìa khóa còn ở ổ khóa đi vào quán của bà Lê Thị M tại ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu để mua hàng.

Lúc C và T đi qua thấy xe mô tô còn chìa khóa, hai người thống nhất với nhau trộm xe mô tô. T quay xe lại đứng trước quán bà M còn C xuống xe đi đến bên cạnh xe mô tô biển số 60B9 – 345.09 nổ máy chạy về hướng xã Tân An. T chạy xe theo hướng xã Thạnh Phú được một đoạn thấy không bị truy đuổi nên đã quay lại tìm C. Lúc này anh Phạm Ngọc T, Điều Minh T nghi vấn đối tượng trộm cắp đã truy đuổi đến xã Bình Lợi thì bắt giữ được T giao cho Công an xã Thiện Tân xử lý. Tại Công an xã Thiện Tân, Lý Quang T khai báo Huỳnh Trung C cùng tham gia trộm cắp xe mô tô.

Huỳnh Trung C đưa xe mô tô biển số 60B9 – 345.09 về nhà ông bà ngoại cất dấu.

- Tang vật vụ án:

Xe mô tô biển số 60L6 – 7615 và xe mô tô biển số 60B9 – 345.09.

- Tại Biên bản định giá tài sản số 86/BB-ĐGTS ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu xác định xe mô tô biển số 60B9 – 345.09 trị giá 12.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng:

+ Xe mô tô biển số 60L6 – 7615 đứng tên Phạm Thị T, nơi cư trú: 5/35, phường M, thành phố N, tỉnh P, ông Lý Công T là cha của T mua chưa sang tên.

+ Xe mô tô biển số 60B9 – 345.09 đứng tên Mai Huỳnh Minh T là chồng của chị Nguyễn Thị T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho chủ sở hữu.

Bản Cáo trạng số 32/CT/VKS-HS ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Huỳnh Trung C và Lý Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Trung C và Lý Quang T đã thừa nhận lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị T là người sử dụng xe mô tô biển số 60B9 – 345.09 đứng tên anh Mai Huỳnh Minh T là chồng của chị Nguyễn Thị T, lén lút chiếm đoạt xe mô tô này. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Trung C và Lý Quang T về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra bị hại chị Nguyễn Thị T đã nhận lại xe mô tô biển số 60B9 – 345.09 chị T không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt các bị cáo Huỳnh Trung C từ 9 tháng đến 12 tháng tù; bị cáo Lý Quang T từ 8 tháng đến 10 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án đã xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo tự bào chữa:

+ Bị cáo Huỳnh Trung C thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì thêm.

+ Bị cáo Lý Quang T thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì thêm.

- Bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Huỳnh Trung C: đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, đoàn tụ với gia đình.

+ Bị cáo Lý Quang T: đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người làm chứng, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Trung C và Lý Quang T đã thừa nhận: Khoảng 3 giờ ngày 19/12/2017, khi Lý Quang T đến nhà Huỳnh Trung C chơi, C đã rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 60L6 – 7615 chở C đến huyện Vĩnh Cửu lưu thông trên đường 768 hướng từ xã Bình Hòa đi xã Trị An.

Đến khoảng 7 giờ ngày 19/12/2017, khi đến ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, thấy chị Nguyễn Thị T dựng xe mô tô biển số 60B9 – 345.09 ở lề đường, chìa khóa còn ở ổ khóa đi vào quán của bà Lê Thị M để mua hàng. C và T đi qua nhìn thấy nên thống nhất với nhau trộm xe mô tô này. T quay xe lại đứng trước quán bà M còn C xuống xe đi đến bên cạnh xe mô tô biển số 60B9 – 345.09 nổ máy chạy về hướng xã Tân An. T chạy xe theo hướng xã Thạnh Phú được một đoạn thấy không bị truy đuổi nên đã quay lại tìm C thì bị anh Phạm Ngọc T, Điều Minh T truy đuổi đến xã Bình Lợi thì bắt được T giao cho Công an xã Thiện Tân xử lý. Tại Công an xã Thiện Tân, Lý Quang T khai báo Huỳnh Trung C cùng tham gia trộm cắp xe mô tô.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị T; người làm chứng là anh Điều Minh T, anh Phạm Ngọc T; Bản kết luận định giá tài sản. Như vậy, bị cáo Huỳnh Trung C và Lý Quang T đã cố ý cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60B9 – 345.09 của chị Nguyễn Thị T có giá là 12.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo Huỳnh Trung C và Lý Quang T đã đồng phạm phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây bất bình cho quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo Huỳnh Trung C và Lý Quang T là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

- Về tính chất đồng phạm, vị trí, vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau mà chỉ mang tính chất bốc phát, tức thời. Bị cáo Huỳnh Trung C là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi lấy xe mô tô của chị T. Bị cáo Lý Quang T là người bị rủ rê, lôi kéo, giúp sức cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội nên cả hai phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng tính

chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo C cao hơn bị cáo T.

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Huỳnh Trung C có nhân thân xấu thể hiện ở việc có 01 tiền án: Ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 649/2015/HS-ST. Ra tù ngày 01/6/2016. Bị cáo Lý Quang T có nhân thân tốt thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo C và T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo C, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009). Riêng bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Về tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo Huỳnh Trung C: có 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

+ Bị cáo Lý Quang T không có tình tiết tăng nặng.

Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra thể hiện chiếc xe mô tô biển số 60B9 – 345.09 do anh Mai Huỳnh Minh T là chồng của chị Nguyễn Thị T đứng tên giao cho chị Nguyễn Thị T sử dụng bị các bị cáo chiếm đoạt. Trong quá trình tố tụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã thu hồi trả lại cho chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T và không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Như trên đã nêu, vật chứng của vụ án đã được xử lý trong quá trình điều tra nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, mỗi bị cáo Huỳnh Trung C, Lý Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, khoản 1 Điều 329, 331, 332, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Trung C và Lý Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

* Đối với bị cáo Huỳnh Trung C:

- Căn cứ khoản 1 Điều 138, Điều 33, 45, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 1 Điều 1, điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung C 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Trung C sau khi tuyên án để bảo đảm thi hành án.

* Đối với bị cáo Lý Quang T:

- Căn cứ khoản 1 Điều 138, Điều 45, điểm h, p khoản 1 Điều 46, 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 1 Điều 1, điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt bị cáo Lý Quang T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Quang T cho Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nơi bị cáo cư trú) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Lý Quang T và các cơ quan liên quan phải chấp hành theo Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí: Mỗi bị cáo Huỳnh Trung C, Lý Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Huỳnh Trung C, Lý Quang T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- Bị hại (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Võ Xuân Sơn